

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2006/QĐ-BNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 5 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức
của Viện Thổ nhưỡng Nông hóa****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí chức năng**

1. Viện Thổ nhưỡng Nông hóa được thành lập theo Điều 2, khoản 1, mục b của Quyết định số 220/2005/QĐ-TTg ngày 09/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

2. Viện Thổ nhưỡng Nông hóa là đơn vị sự nghiệp khoa học, trực thuộc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về đất; phân bón, vi sinh vật và môi trường nông nghiệp trên phạm vi cả nước.

Tên giao dịch quốc tế tiếng Anh của Viện: Soils and Fertilizers Institute, viết tắt là SFI.

3. Viện được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động, được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở chính của Viện đặt tại huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Viện

1. Xây dựng chiến lược, chương trình, dự án, kế hoạch nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ dài hạn, năm năm và hàng năm về lĩnh vực đất, phân bón, vi sinh vật, môi trường nông nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

2. Thực hiện nghiên cứu khoa học cơ bản có định hướng và chuyển giao công nghệ về các lĩnh vực:

- a) Nghiên cứu các vấn đề về phát sinh học, phân loại và xây dựng bản đồ đất;
- b) Nghiên cứu về vật lý, hóa học, sinh học và độ phì nhiêu của đất;
- c) Nghiên cứu quản lý sử dụng đất;
- d) Nghiên cứu các vấn đề về dinh dưỡng cây trồng, sử dụng hợp lý và có hiệu quả các loại phân bón, các chế phẩm nông hóa;
- đ) Nghiên cứu môi trường đất nông nghiệp và giải pháp khắc phục;
- e) Thu thập, lưu giữ, nghiên cứu đánh giá và khai thác tài nguyên vi sinh vật đất;
- g) Nghiên cứu xây dựng và tiêu chuẩn hóa phương pháp phân tích đất, nước, phân bón cây trồng.

3. Thực hiện khảo, kiểm nghiệm phân bón và các chế phẩm cải tạo đất.

4. Thực hiện khuyến nông, khuyến lâm về phân bón và sử dụng đất.

5. Tham gia quy hoạch và xây dựng kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp.

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác chuyên gia và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực đất, phân bón, vi sinh vật, môi trường nông nghiệp theo quy định của Nhà nước.

7. Tư vấn và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ về đất, phân bón, vi sinh vật, môi trường nông nghiệp. Liên kết hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thử nghiệm kỹ thuật mới, sản phẩm mới, đào tạo nguồn nhân lực thuộc lĩnh vực được giao với các tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật.

8. Sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản được giao theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Viện

1. Lãnh đạo Viện có: Viện trưởng và các Phó Viện trưởng.

a) Viện trưởng: do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Viện trưởng: do Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam bổ nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng và chịu trách nhiệm trước Viện trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được Viện trưởng phân công.

2. Phòng nghiệp vụ giúp Viện trưởng thực hiện nhiệm vụ:

a) Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế;

b) Phòng Tổ chức Hành chính;

c) Phòng Tài chính Kế toán.

Tùy theo điều kiện cụ thể, Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam có thể thành lập các phòng cho phù hợp, nhưng không quá 03 phòng.

3. Bộ môn nghiên cứu:

a) Bộ môn Phát sinh học và Phân loại đất;

b) Bộ môn Sử dụng đất;

c) Bộ môn Môi trường đất;

d) Bộ môn Vi sinh vật;

đ) Bộ môn Kinh tế sử dụng đất và phân bón;

e) Phòng Phân tích Trung tâm.

Các bộ môn có Trưởng bộ môn và Phó Trưởng bộ môn; Phòng có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng.

4. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Viện:

a) Trung tâm Nghiên cứu phân bón và dinh dưỡng cây trồng;

b) Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam;

c) Trung tâm Nghiên cứu đất và phân bón và môi trường Tây Nguyên;

d) Trung tâm nghiên cứu đất và phân bón vùng Trung Du.

Các Trung tâm có Giám đốc và Phó Giám đốc.

Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường phía Nam; Trung tâm Nghiên cứu đất, phân bón và môi trường Tây Nguyên; Trung tâm nghiên cứu đất và phân bón vùng Trung Du: được sử dụng con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước theo ủy quyền của Viện trưởng và quy định của pháp luật.

Điều 4. Giao Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam quy định nhiệm vụ cụ thể và phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện; Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa quy định chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động cho các tổ chức trực thuộc Viện; đăng ký hoạt động khoa học công nghệ của Viện với các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Nhà nước.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Viện trưởng Viện Thổ nhưỡng Nông hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát